

Số: 07/2022/QĐST-DS

Trà Cú, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Hoàng Phúc

Thư ký phiên họp: Bà Kim Thị Bô Na

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Đoàn Tô Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 180/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định mở phiên họp số 180/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Kim Thị Sum B, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt – có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự người yêu cầu bà Kim Thị Sa R yêu cầu như sau: Bà là người bị yêu cầu trong vụ việc tranh chấp nợ với bà Kim Thị Sum B sinh năm 1970, địa chỉ ấp Bi, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Vào năm 1995, mẹ chồng của bà là bà Kim Thị Q có mượn của bà Kim Thị Sum B hai lần lúa Tài Nguyên tổng cộng là 50 gia lúa, đến nay bà Sum B yêu cầu gia đình bà phải trả cho bà Sum B số lúa trên quy thành tiền là 10.000.000 đồng, bà là con dâu chung sống với mẹ chồng, nay mẹ chồng và chồng bà đều mất, vì tình làng, nghĩa xóm và được sự động viên của Tổ hòa giải ấp B, xã T nên bà tự nguyện trả cho bà Sum B số tiền

3.000.000 đồng để trả cho khoản nợ 50 gia lúa mà mẹ chồng bà đã mượn của bà Sum B trước đây và bà Sum B cũng đồng ý, trước sự chứng kiến của Tổ hòa giải ấp bà đã giao đủ số tiền cho bà Sum B. Từ những lý do trên, nay bà yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về số tiền 3.000.000 đồng mà bà đã tự nguyện trả cho bà Kim Thị Sum B về khoản nợ 50 gia lúa Tài Nguyên mà mẹ chồng bà đã mượn nhằm đảm bảo thực hiện thỏa thuận hòa giải thành ở cơ sở, tránh việc phát sinh tranh chấp về sau.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 12 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Sum B trình bày như sau: Nguyên vào năm 1995, bà Kim Thị Q (là mẹ chồng của bà Kim Thị Sa R) có mượn của bà hai lần lúa Tài Nguyên tổng cộng là 50 gia lúa (quy thành tiền hiện nay là 10.000.000 đồng), đến nay bà Kim Thị Q (đã chết) nên bà yêu cầu bà Kim Thị Sa R là con dâu sống chung gia đình bà Q có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 10.000.000 đồng. Tại cuộc hòa giải ngày 06/10/2022 tại ấp B, xã T được sự đồng ý của Tổ hòa giải ấp nên bà đồng ý cho bà Sa R chỉ phải trả số tiền 3.000.000 đồng để trả cho khoản nợ 50 gia lúa mà mẹ chồng của bà Sa R đã mượn trước đây và bà Sa R cũng tự nguyện đồng ý trả số tiền 3.000.000 đồng, bà Sa R đã giao đủ số tiền trên cho bà nên giữa các bên không còn tranh chấp gì. Nay bà Sa R yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa bà với bà Kim Thị Sa R về khoản tiền 3.000.000 đồng mà bà Sa R đã trả nhằm đảm bảo thực hiện thỏa thuận hòa giải thành ở cơ sở thì bà cũng thống nhất không có ý kiến gì và thống nhất để Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận trên.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời mở phiên họp và việc tuân theo pháp luật của Chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng cũng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự nhận thấy ngày 06/10/2022, Tổ hòa giải ấp B, xã T đã hòa giải thành cho các đương sự là bà Kim Thị Sa R và bà Kim Thị Sum B, nội dung thỏa thuận và hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Do đó, yêu cầu của bà Kim Thị Sa R là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 146, Điều 363, Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Kim Thị Sa R: công nhận kết quả hòa giải giữa bà Kim Thị Sa R và bà Kim Thị Sum B tại buổi hòa giải ngày 06/10/2022 của Tổ hòa giải ấp Bì, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Kim Thị Sa R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị Sum B đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận giải quyết vắng mặt bà Sa R và bà Sum B.

Tổ hòa giải ấp B, xã T được thành lập hợp pháp theo Quyết định số 541/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2022. Việc Tổ hòa giải ấp B, xã T tổ chức hòa giải ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa bà Kim Thị Sum B với bà Kim Thị Sa R được thực hiện đúng thành phần, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

[2] Về nội dung: Tại biên bản hòa giải thành ngày 06/10/2022 được lập bởi Tổ hòa giải ấp B, xã T, các đương sự thỏa thuận với nhau được toàn bộ nội dung giải quyết tranh chấp, theo đó bà Sa R tự nguyện trả cho bà Sum B số tiền 3.000.000 đồng để trả cho khoản nợ 50 gia lúa Tài Nguyên mà mẹ chồng bà Sa R đã mượn của bà Sum B trước đây và bà Sum B cũng đồng ý. Xét thấy, sự thỏa thuận hòa giải của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba, phù hợp với quy định tại Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, qua đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của bà Kim Thị Sa R yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa bà với bà Kim Thị Sum B về tranh chấp nợ nhằm đảm bảo thực hiện thỏa thuận hòa giải thành ở cơ sở là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Kim Thị Sa R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều Điều 146, Điều 149, Điều 363, Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 180/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

Công nhận kết quả hòa giải thành của tổ hòa giải ấp B, xã T tại biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc bà Kim Thị Sa R tự nguyện trả cho bà Kim Thị Sum B số tiền 3.000.000 đồng để trả cho khoản nợ 50 gia lúa Tài Nguyên mà mẹ chồng bà Sa R đã mượn của bà Sum B nhằm đảm bảo thực hiện thỏa thuận hòa giải thành ở cơ sở (các bên đã giao nhận xong).

Điều 2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Kim Thị Sa R phải chịu 300.000 đồng, tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0012716 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ việc dân sự.

Lê Hoàng Phúc